

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *MS68* /CT-TTHT
V/v giải đáp chính sách thuế

Hà Nội, ngày *22* tháng *3* năm 2017

Kính gửi: Công ty TNHH Thương mại Minh Hoa
(Đ/c: *Số 174 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, TP Hà Nội*
MST: 0100365269)

Trả lời công văn số 14/2016/CV-MH đề ngày 31/10/2016 và hồ sơ bổ sung ngày 14/2/2017 của Công ty TNHH Thương mại Minh Hoa (sau đây gọi là Công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội:

+ Tại Điều 1 quy định như sau:

"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, người nộp thuế, căn cứ và phương pháp tính thuế, khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng.

..."

+ Tại Điều 3 quy định như sau:

Điều 3. Đối tượng chịu thuế

Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật này."

+ Tại Điều 5 quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT.

- Căn cứ Nghị định 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Bộ Tài chính quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ:

+ Tại Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh;

+ Tại Điều 2 quy định về đối tượng áp dụng như sau:

"Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, gồm:

a) Tổ chức, cá nhân Việt Nam kinh doanh bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ (gọi chung là bán hàng hoá, dịch vụ) tại Việt Nam hoặc bán ra nước ngoài;

b) Tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh bán hàng hoá, dịch vụ tại Việt Nam hoặc sản xuất kinh doanh ở Việt Nam bán hàng ra nước ngoài;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

c) Tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc nước ngoài không kinh doanh nhưng có bán hàng hoá, dịch vụ tại Việt Nam.

... ”

- Căn cứ Điều 7 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp quy định như sau:

+ Tại Khoản 3 Điều 7 quy định về thu nhập khác gồm:

“3. Thu nhập từ chuyển nhượng dự án đầu tư; chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư; chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản theo quy định của pháp luật.”

+ Tại Khoản 22 Điều 7 quy định như sau:

“22. Thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ ở nước ngoài.

- Doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài có thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại nước ngoài, thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Việt Nam, kể cả trường hợp doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập theo quy định của nước doanh nghiệp đầu tư. Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp để tính và kê khai thuế đối với các khoản thu nhập từ nước ngoài là 22% (từ ngày 01/01/2016 là 20%), không áp dụng mức thuế suất ưu đãi (nếu có) mà doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài đang được hưởng theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Cơ quan thuế có quyền ấn định thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh tại nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài đối với các trường hợp vi phạm quy định về kê khai, nộp thuế.

- Trường hợp khoản thu nhập từ dự án đầu tư tại nước ngoài đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc một loại thuế có bản chất tương tự như thuế thu nhập doanh nghiệp) ở nước ngoài, khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tại Việt Nam, doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài được trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài hoặc đã được đối tác nước tiếp nhận đầu tư trả thay (kể cả thuế đối với tiền lãi cổ phần), nhưng số thuế được trừ không vượt quá số thuế thu nhập tính theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp của Việt Nam. Số thuế thu nhập doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài được miễn, giảm đối với phần lợi nhuận được hưởng từ dự án đầu tư ở nước ngoài theo luật pháp của nước doanh nghiệp đầu tư cũng được trừ khi xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tại Việt Nam.

... ”

- Căn cứ Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số

điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính:

+ Tại Điều 2, sửa đổi bổ sung Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 như sau:

“Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“2. Thu nhập chịu thuế

Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và thu nhập khác.

...

Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản theo quy định của pháp luật phải hạch toán riêng để kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất 22% (từ ngày 01/01/2016 áp dụng mức thuế suất 20%), không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ phần thu nhập của doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua được áp dụng thuế suất thuế TNDN 10% theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC).

...”

+ Tại Điều 4 sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

...

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

2.1. Khoản chi không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này.

... ”

- Căn cứ Khoản 1 Điều 18 Chương II Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 của Quốc hội:

“Điều 18. Lập và lưu trữ chứng từ kế toán

1. Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh liên quan đến hoạt động của đơn vị kế toán phải lập chứng từ kế toán. Chứng từ kế toán chỉ được lập một lần cho mỗi nghiệp vụ kinh tế, tài chính.

... ”

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số 201600201 ngày 07/9/2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp cho Công ty TNHH Thương mại Minh Hoa.

- Căn cứ Hợp đồng số 0901/2016/HĐCN – MINH HOA/SEAHWK ngày 01/10/2016 giữa Công ty TNHH Thương mại Minh Hoa và Công ty TNHH Seahawk.

Căn cứ các quy định trên và hồ sơ Công ty cung cấp, trường hợp tháng 10 năm 2016, Công ty chuyển nhượng dự án đầu tư xây dựng trung tâm thương mại tại Australia (dự án chuyển nhượng thực hiện ở ngoài lãnh thổ Việt Nam) cho Công ty TNHH Seahawk hoạt động chuyển nhượng phù hợp với các quy định của Pháp luật thì:

- Về thuế GTGT: Hoạt động chuyển nhượng nêu trên không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật thuế GTGT;

- Về hóa đơn, chứng từ: Khi thực hiện hoạt động chuyển nhượng nêu trên, Công ty lập chứng từ kế toán theo hướng dẫn tại Điều 18 Chương II Luật kế toán số 88/2015/QH13 nêu trên;


- Về thuế TNDN:

+ Các khoản chi phí phát sinh liên quan đến dự án đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC đã được sửa đổi bổ sung tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC nêu trên được xác định là chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế TNDN của hoạt động chuyển nhượng dự án.

+ Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng dự án đầu tư trên Công ty phải hạch toán riêng để kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất 20% và lãi từ hoạt động chuyển nhượng dự án không được bù trừ với số lỗ của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Trường hợp khoản thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng dự án của Công ty đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc một loại thuế có bản chất tương tự như thuế thu nhập doanh nghiệp) ở nước ngoài (nếu có), khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tại Việt Nam, Công ty được trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài hoặc đã được đối tác nước tiếp nhận đầu tư trả thay, nhưng số thuế được trừ không vượt quá số thuế thu nhập tính theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp của Việt Nam.

Trường hợp còn vướng mắc cụ thể, đề nghị Công ty liên hệ với Phòng Tuyên truyền Hỗ trợ người nộp thuế (địa chỉ: G23-24 Thành Công, Đường Nguyễn Hồng, Q. Ba Đình, TP Hà Nội) hoặc Phòng Kiểm tra thuế số 4 (địa chỉ: Số 187 Giảng Võ, Q. Đống Đa, TP Hà Nội) để được hướng dẫn.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời Công ty TNHH Thương Mại Minh Hoa được biết để thực hiện. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT4;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2).

(637)



Mai Sơn

